

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN,
LÀNG NGHỀ NĂM 2024

Thực hiện Công văn số 2998/SNNPTNT-CCPTNT ngày 28/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang về việc báo cáo kết quả phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Được cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về việc phát triển ngành nghề nông thôn gắn với việc xây dựng nông thôn mới từng bước được quan tâm; nâng cao thu nhập cho nhân dân, từ đó các xã, thị trấn trong huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch, và có bước đi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương về thực hiện vai trò hướng dẫn, hỗ trợ, định hướng phát triển và quản lý tình hình hoạt động làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền đến các địa phương và người dân trên toàn huyện, đồng thời triển khai thực hiện theo các nội dung tại Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đến các địa phương; Kế hoạch 448/KH-UBND ngày 05/6/2023 về phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành có liên quan tiến hành khảo sát, điều tra thu thập các thông tin, vấn đề có liên quan đến làng nghề trên toàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ NĂM 2024

1. Kết quả Phát triển ngành nghề nông thôn

Đến nay, toàn huyện có 255 cơ sở, sản xuất kinh doanh thuộc ngành nghề nông thôn theo Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND, trong đó, chế biến nông lâm thủy sản (101 cơ sở); Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (7 cơ sở); Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn (13 cơ sở); Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ

(45 cơ sở); và Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn (89 cơ sở). Tạo việc làm cho hơn 1.110 lao động có việc làm thường xuyên, với mức thu nhập bình quân từ 3,5 – 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Phần lớn các ngành nghề hoạt động sản xuất quanh năm, thị trường tiêu thụ sản phẩm của ngành nghề chủ yếu là trong tỉnh và ngoài tỉnh. Riêng các mặt hàng sản xuất của lò rèn, bó chổi xuất sang thị trường ngoài nước. Hiện nay, một số cơ sở có quy mô tương đối đã và đang tích cực tìm kiếm thị trường thông qua các kỳ hội chợ, triển lãm để quảng bá sản phẩm như các sản phẩm ngành rèn, bánh phồng, bó chổi... Lao động tham gia sản xuất tại các chủ thể kinh tế phần lớn là lao động địa phương và dây chuyền sản xuất chủ yếu dưới hình thức thủ công, một số ít áp dụng cơ giới hoá vào trong quá trình sản xuất.

Nhìn chung, lĩnh vực ngành nghề nông thôn đã có sự phát triển, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo ở nông thôn. Các cơ sở ngành nghề nông thôn đã tạo ra sản phẩm hàng hoá ngày càng phong phú, đa dạng, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ của nhân dân trên địa bàn. Đa số các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn hoạt động ổn định, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho lao động nông thôn. Công tác xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu đã được một số cơ sở quan tâm, trong năm có 02 sản phẩm đạt OCOP như: Bưởi da xanh Phú Hộ và Dưa lưới CNC của THT Dưa lưới, xã Bình Thạnh Đông.

2. Kết quả phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

Đến nay, toàn huyện có 3 làng nghề truyền thống như: rèn, Bánh phồng tập trung tại thị trấn Phú Mỹ, Bó chổi bông sậy ở xã Phú Bình. Hiện nay huyện đang tập trung vận động các nguồn lực để đầu tư, nhằm đáp ứng các yêu cầu tiêu chí đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận làng nghề. Cụ thể:

2.1. Làng nghề

*** Làng nghề bó chổi bông sậy Phú Bình**

- Có 350 hộ sản xuất giải quyết việc làm khoảng 1000 lao động; thu nhập bình quân 5,5 đến 6 triệu đồng/lao động/tháng; thị trường tiêu thụ chủ yếu tại các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long và hiện nay sản phẩm đã được tiêu thụ sang nước bạn Campuchia..

- Làng nghề luôn cải tiến mẫu mã, cán nhựa nhẹ, có độ bền, vừa đẹp vừa bền, đáp ứng thị hiếu khách hàng.

2.2. Làng nghề truyền thống

2.2.1 Làng nghề Rèn Phú Mỹ

Có 66 hộ sản xuất với 264 lao động, sản lượng bình quân khoảng 85.000 sản phẩm/tháng; thị trường tiêu thụ chủ yếu tại các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long và các tỉnh miền Trung, hiện nay sản phẩm đã được tiêu thụ sang nước bạn Lào và Campuchia. Doanh thu 3,3 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân 4,5 triệu đồng/lao động/tháng.

2.2.2. Làng nghề Bánh phồng Phú Mỹ

- Hiện nay có 16 hộ sản xuất thường xuyên (tăng 1 hộ so với năm 2023) với 115 lao động (tăng 05 lao động so với năm 2023), bình quân sản phẩm khoảng hơn 3,4 triệu cái bánh/tháng, thị trường tiêu thụ chủ yếu tại các tỉnh lân cận và những kỳ hội chợ triển lãm tại An Giang, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh, và hiện đã mở rộng thị trường tiêu thụ sang Campuchia. Doanh thu 2,2 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân 5 triệu đồng/lao động/tháng.

- Ngành nghề nông thôn hỗ trợ 04 dự án đầu tư mới máy móc thiết bị với tổng số tiền 172.450.000 đồng từ nguồn khuyến công ngân sách của huyện.

III. Nhận xét, đánh giá

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của tỉnh, huyện; phối hợp thực hiện của các ngành và địa phương; công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện thường xuyên từ đó giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của làng nghề, ngành nghề nông thôn hoạt động ổn định và ngày càng phát triển.

- Các chính sách về đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất; vốn vay; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa và các hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai kịp thời.

- Các cơ sở/hộ sản xuất kinh doanh/ làng nghề mạnh dạn đầu tư máy móc, công nghệ vào một số khâu sản xuất quan trọng nhằm làm giảm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã – bao bì, đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo điều kiện phát triển nhiều dịch vụ hỗ trợ khác, tạo thêm việc làm cho người dân nông thôn.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Sản xuất của làng nghề quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình; nhu cầu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa các hộ chưa được quan tâm nên khó hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã để tổ chức sản xuất quy mô lớn, sản phẩm chủ yếu tiêu thụ qua thương lái.

- Các cơ sở thuộc lĩnh vực ngành nghề nông thôn khó tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng; thiếu vốn đầu tư; trình độ quản lý và lao động qua đào tạo còn thấp, chưa quen với tác phong công nghiệp.

- Các chủ cơ sở ngành nghề nông thôn kinh doanh nhỏ lẻ, thiếu liên kết chặt chẽ với nhau; nhiều sản phẩm tiêu thụ theo mùa, thời vụ. Điều này gây khó khăn trong xây dựng thương hiệu, cải tiến mẫu mã, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ; khả năng xúc tiến thương mại; sản phẩm tạo ra không mang lợi nhuận cao, trường tiêu thụ sản phẩm chưa được mở rộng, chủ yếu vẫn là thị trường nội địa. Bên cạnh đó, niềm tin của người lao động về tương lai của ngành nghề truyền thống còn thấp.

- Địa phương, các làng nghề, làng nghề truyền thống chưa chủ động trong việc đề xuất đặt hàng nội dung nghiên cứu, ứng dụng KHCN để góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm của làng nghề.

- Một số ngành nghề nông thôn/làng nghề chưa quan tâm đến việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm (Bánh phồng) trong quá trình sản xuất.

- Nguồn lực cho thực hiện công tác quản lý nhà nước về làng nghề ngành nghề nông thôn còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các ngành chuyên môn và địa phương trong thực hiện chưa chặt chẽ.

3. Nguyên nhân:

- Địa phương chưa quan tâm đến hoạt động cũng như phát triển của làng nghề/ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

- Đối với các làng nghề hiện nay hoạt động chủ yếu dựa trên “kinh nghiệm”; trình độ, chuyên môn của người quản lý và lao động trong làng nghề còn hạn chế gây không ít khó khăn trong công tác tư vấn, đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động tại các làng nghề.

- Do ngành nghề nông thôn/làng nghề thường tập trung nằm đan xen trong nhà dân nên việc phát triển sản xuất và xử lý môi trường gặp nhiều khó khăn.

- Các cơ sở sản xuất/ làng nghề chưa mạnh dạn đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị, bao bì, nhãn mác, truy suất nguồn gốc,... còn ngán ngại, chưa mạnh dạn tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP mặc dù sản phẩm có tiềm năng.

- Các cơ sở/làng nghề còn ngán ngại, chưa phối hợp tốt trong thực hiện thủ tục, hồ sơ để nhận chính sách hỗ trợ; vay ngân hàng phải có tài sản thế chấp. Các văn bản quản lý, hướng dẫn của Trung ương chưa đồng bộ, đầy đủ để địa phương triển khai thực hiện.

- Cán bộ phụ trách lĩnh vực làng nghề và ngành nghề nông thôn tại phòng Nông nghiệp & PTNT chỉ là kiêm nhiệm.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ, NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN NĂM 2025

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên cơ sở ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để đa dạng hoá sản phẩm về mẫu mã, kiểu dáng, nâng cao năng suất chất lượng, khả năng cạnh tranh, trong đó chú trọng phát triển ngành nghề với các sản phẩm là thế mạnh của huyện gắn Chương trình mỗi xã một sản phẩm “OCOP”, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Tiếp tục bảo tồn và phát triển làng nghề hiện có, đồng thời tập trung phát triển sản phẩm đặc thù riêng của từng địa phương; quản lý các làng nghề được

công nhận đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường; hình thành các sản phẩm tiêu biểu, phát triển sản phẩm OCOP phục vụ phát triển du lịch trong đó gắn với bảo vệ môi trường.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện hỗ trợ ít nhất 01 dự án phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống theo từng ngành nghề, từng lĩnh vực;
- Hỗ trợ phát triển sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP;
- Hỗ trợ cơ sở ngành nghề, làng nghề xây thực hiện quảng bá, xúc tiến thương mại;
- Tiếp tục vận động các hộ sản xuất trong làng nghề Bánh phồng thực hiện đăng ký an toàn thực phẩm.

2. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

2.1. Hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn

a) Thực hiện theo quy định của Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang và các chính sách có liên quan khác. Ưu tiên các cơ sở, ngành nghề phát triển, hoàn thiện sản phẩm để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

b) Các nội dung hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn: Thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, khảo sát, học tập kinh nghiệm; tư vấn và dịch vụ phát triển ngành nghề nông thôn,... thực hiện theo hướng dẫn cơ chế tài chính của các chương trình khuyến nông, khuyến công, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và chương trình dự án khác có liên quan.

2.2. Phát triển các ngành sản xuất, xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường

- Đưa các thông tin sản phẩm của làng nghề, ngành nghề nông thôn lên báo, đài và trang Web của Sở Nông nghiệp và PTNT, Cổng thông tin điện tử của huyện, nhằm giới thiệu rộng rãi đến các tổ chức cá nhân tìm hiểu để hợp tác phát triển.

- Chọn lọc các sản phẩm tiêu biểu của làng nghề và ngành nghề nông thôn tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm để tìm kiếm thị trường.

- Gắn các sản phẩm làng nghề với phát triển du lịch Lòng hồ Tân Trung và du lịch tâm linh.

- Tuyên truyền vận động thành lập các hình thức tổ chức sản xuất như: Hợp tác xã, Tổ hợp tác tại các làng nghề để tạo cơ sở pháp lý ký kết các hợp đồng mua bán, xuất khẩu các sản phẩm.

2.3. Bảo tồn và phát triển các nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề được công nhận theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đặc biệt chú trọng những sản phẩm có chất lượng cao, mang tính truyền thống đặc trưng của nghề ở địa phương như: sản phẩm đặc sản, sản phẩm của làng nghề, nông sản chủ lực gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm của tỉnh An Giang trong thời gian tới, trên cơ sở triển khai thực hiện theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BNTMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các văn bản pháp luật khác liên quan.

- Khi phát triển các làng nghề: sản xuất phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn đến các cơ sở ngành nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất ngành nghề xây dựng các chương trình, dự án để được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn theo Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; hỗ trợ, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn năm 2024 và giai đoạn 2023 – 2025, gắn kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Đồng thời, hỗ trợ các cơ sở làng nghề và ngành nghề nông thôn ứng dụng và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai kịp thời các chính sách liên quan đến ưu đãi về vốn, tín dụng cho các cơ sở phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn lĩnh vực ngành quản lý (Hướng dẫn, hỗ trợ các làng nghề đăng ký xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ khai thác, phát triển tài sản trí tuệ cho các nhóm ngành, nghề truyền thống).

- Thực hiện trưng bày, giới thiệu sản phẩm ngành nghề nông thôn tại các điểm du lịch trong và ngoài huyện. Đồng thời gắn kết các chương trình du lịch nội huyện và quảng bá các sản phẩm của làng nghề, làng nghề truyền thống và ngành nghề nông thôn gắn với gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và nghiên cứu, lựa chọn các làng nghề và sản phẩm làng nghề tiêu biểu để xây dựng thương hiệu. Tổ chức tham gia các kỳ hội chợ về ngành nghề, làng nghề nông thôn cho các cơ sở sản xuất, làng nghề, sản phẩm ngành nghề nông thôn để tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đến thị trường trong và ngoài nước.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo chính sách hiện hành, trong đó chú trọng đào tạo nghề cho lao động ở các nơi để chuẩn bị đề xuất công nhận làng nghề, hợp tác xã, tổ hợp tác. Hướng dẫn, đôn đốc cấp xã đăng ký tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn ở địa phương.

- Chỉ đạo các nội dung tăng cường quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện. Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng quy định. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ cấp huyện, xã và cơ sở, hộ về nội dung liên quan đến ngành nghề và làng nghề nông thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề năm 2024, Kế hoạch năm 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục PTNT;
- TT. UBND huyện;
- Hội Nông dân huyện;
- Phòng: NN và PTNT;
- VP ĐPNTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**